



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH CÔNG NHÚT
Last Middle First

Current Address: 288 Nguyễn Huệ, Phường Hiệp, Thị trấn Bà Rịa, Châu Thành
Đông Nai

Date of Birth: July 12, 1937 Place of Birth: Bà Rịa - Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Kỹ sư địa chính (Land Surveyor)
(Rank & Position) Trưởng Ty Điều Địa Vực Tài (Tram lý Tài Bị
biệt phái)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-25-75 To 4-19-80 and
Years: 5 Months: 3 to 7 Days: 24

3. SPONSOR'S NAME: TRANG THANH LE
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HGP DUC BUI,</u>	<u>Classmate</u>
<u>HUYNH VAN AN</u>	<u>Classmate</u>
<u>BUI TRONG LE</u>	<u>Classmate</u>
<u>CAN VAN BUI</u>	<u>Classmate</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 8-28-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH CONG NHUT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI NGOC ANH	4-15-39	Wife
HUYNH NGUYEN PHONG	7-8-60	Son
HUYNH PHU PHUONG	7-24-63	Daughter
HUYNH KIM PHUNG	5-21-66	Daughter
HUYNH THIEN PHUONG	11-12-68	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mr. Huynh Cong Nhut was very active in setting up Suoi Nghi Refugees Settlement Center (Trại Bình Giã Suối Nghi) in Baria for refugees from Central Vietnam in 1972, 73, 74 - It is one of the cause of punishment inflicted to him by the Communists -

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH CONG NHUT
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 7 12 1937
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): [X] Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): [X]
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 288 Nguyen Luu, Phuoc Hiep, Tai Tran Ba Ria, Chau Thanh
(Dia chi tai Viet-Nam) Dong Nai

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) [X] No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 6-25-75 To (Den): 4-19-80
and 1-18-84 7-18-84

PLACE OF RE-EDUCATION: Tan Lap, Vinh Phu Province, North Vietnam
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Land Surveyor

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): No, but attended 5th Land Reform Training Course
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung Uy Tai Bi (Reserve Lieutenant) in Tan Lap
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trung Uy Tai Bi Viet Nam 1971
Date (nam): 6-57 to 4-30-75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): IV Number (So ho so):
No (Khong): [X]

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5 (VB + 4 CSA)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): nuoi tren

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE THANH TRANG

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): [X] No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): No Classmate

NAME & SIGNATURE: Tran Thanh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) by Spouse

DATE: Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH CONG NHUT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI NGOC ANH	4-15-39	Wife
HUYNH NGUYEN PHONG	7-8-60	Son
HUYNH PHI PHUONG	7-24-63	Daughter
HUYNH KIM PHUNG	5-21-66	Daughter
HUYNH THIEN PHUONG	11-12-68	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất
vụ lợi nhuận tuỷ xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động
cho nh-trị Việt-Nam và đoàn-

tu g Xin Kêu gọi

của này Kêu gọi
Nếu, hồ, số về hồ đi
tiết, từ, từ -

ng hưởng ứng hoạt động
c và trở thành Hội Viên.
xin cho biết những chi

145 số
Trang Thanh Lê
(Sponsor)

(Nhà)

chính trị:
1, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách
nào cho Hội: tuỷ theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: ✓
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: ✓ (tuỷ ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LÊ THANH TRANG. Ph.D.
Địa chỉ:

Điện thoại: (số), (Nhà)

Tên tù nhân chính trị:

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: ✓
Niệm liêm: (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Độc lập - Tự do - Hạnh phúc)

Mẫu số 001-QĐ14, ban hành theo công văn số 2565 ngày 31 tháng 11 năm 1972

Số 174/GH

Số HSL0101010117101012115121

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ~~xxxxx~~ quyết định, chỉ thị số 02 ngày 29 tháng 3 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Huỳnh công Nhứt

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1937

Nơi sinh: Bạc Liêu

Nội dung ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: 288 Châu Văn Tiếp, Bà Rịa, Đồng Nai

Cán tội: Trung úy tù bị

Bị bắt ngày 25-6-75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 288 Đường Châu Văn Tiếp, Bà Rịa, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo:

Trong quá trình cải tạo tại trại đã có nhiều biểu hiện tiến bộ, yên tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng và nhà nước. Lao động có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng và mức khoán trên giao, ý thức lao động được, học tập cao nhất tham gia đầy đủ. Nội qui chấp hành chưa có gì sai phạm lớn. Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lên tay, đóng dấu phải
Chữ: Huỳnh công Nhứt
Đánh dấu số:
Lớp lo:

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 4 năm 1980
Giám thị

Huỳnh công Nhứt . Thiếu tá: Bùi Văn Chiêu

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
UBND HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/QĐ-UBND

Châu thành, ngày 11 tháng 1 năm 1986

- Căn cứ nghị quyết của HĐND về công tác cải tạo tại chỗ những người cần phải giáo dục cải tạo.

- Căn cứ đề nghị của UBND thị trấn (xã) Kiến Hòa và biên bản của Hội đồng xét duyệt Huyện châu thành ngày 9 tháng 1 năm 1986.

- Xét mức độ tính chất hành vi phạm pháp của

Huỳnh Công Nhật

(C) U YẾT - ĐỊNH

ĐIỀU I: Đưa vào diện cải tạo tại chỗ.

Họ và tên: Huỳnh Công Nhật
Sinh ngày: 1937 tại _____
Trú quán: 297 Phước Hiệp (2/4) thị trấn Châu Thành
Dân tộc: Kinh tôn giáo: Nhật
Quốc tịch: _____
Nghề nghiệp: Cán bộ

Thời gian cải tạo tại chỗ là 6 tháng năm kể từ ngày 19 tháng 1 năm 1986 đến ngày 18 tháng 7 năm 1986

ĐIỀU II: Trong thời gian cải tạo tại chỗ nếu Huỳnh Công Nhật có điều kiện tiến bộ thực sự theo 4 tiêu chuẩn đã quy định trong N-Q của HĐND sau khi hết hạn sẽ được xét ra khỏi diện và có thể được xét đưa ra sớm nếu có tiến bộ đáng kể. Mỗi tháng 1 lần kiểm điểm kết quả CTTC trước chính quyền thị trấn, xã, 3 tháng 1 lần kiểm điểm kết quả CTTC trước tổ dân phố.

ĐIỀU III: UBND Thị trấn (xã) Kiến Hòa các ban ngành có liên quan và Huỳnh Công Nhật chấp hành quyết định thi hành kể từ ngày ký.

TH: UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
CHỦ TỊCH

NGUYỄN - THÀNH - VŨ



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # _____
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr/Ms LE THANH TRANG Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 6-16-34 Place of Birth: Cholon, Vietnam Nationality: U.S.

Date of Entry to U.S.: 5-09-75 From: (country/camp) Vietnam

My Alien Registration Number: (if applicable) A- _____

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen ☒

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11241242

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ☒ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH CONG NHUT	7-12-37	Nephew	288 Nguyen Hue
	Bac Lieu - Vietnam	Classmate	Phuoc Hiep
			Thu Tran Ba Ba
			Chau Thanh Tay Ha

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
 Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Ministry of Land Reform Last Title/Grade Chief of Land Reform Office
 Name/Position of Supervisor BUT HUU TIEN, General Director of Vung Tau

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

How much time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 6-25-75 to 4-19-80 and
1-18-84 to 7-18-84
 (5 years, 3 months, 24 days)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School 5th Land Reform Training Course Location Taiwan
 Type of Degree or Certificate 5th Land Reform Training Course in Taiwan
 Date of Employment or Training: from 3-15-71 to 5-15-71
 (month/year) (month/year)

SIAM-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
 Full Name of the Mother: _____ Address: _____
 Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
 His current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
DOAN THI NGOC ANH	4-15-39	wife
HUYNH NGUYEN PHONG	7-8-60	son
HUYNH PHI PHUONG	7-24-63	daughter
HUYNH PHI PHUNG	5-21-66	daughter
HUYNH THIEN PHUONG	11-12-68	son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

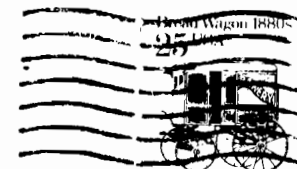
Trang Thanh
 Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 29th day of August 1989

[Signature]
 Signature of Notary Public

My Commission Expires: at death

TRANG THANH LE



SEP 05 1989

Hội Gia Đình Từ Châu Châu Trì VT
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205

5435 09/03/89 ** CR 8009
***** AUTOMATED MAIL (MUM) *****

PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0435

